

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 01- 02- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Vân Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Xuân Tượng

Ông Trương Minh Thọ

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Phú – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**, tên gọi khác: lỳ DJ. Sinh ngày 12 tháng 9 năm 1987, tại: Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: số 11 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; chỗ ở hiện nay: : số 11 đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn H, sinh năm: 1968, con bà: Huỳnh Thị Nh, sinh năm: 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; chưa có vợ con; tiền án: tại Bản án số 97/2018/HSST ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đến ngày 24/10/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam ngày 24/9/2020, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Hữu T**, tên gọi khác: cu nhỏ. Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1994, tại: Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; chỗ ở hiện nay: s đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Hữu T (chết), con bà: Trương Thị H (đã chết); chưa có vợ con; gia đình có 03 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: tại Bản án số 140/2018/HSST ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “hiếp dâm”, đến ngày 09/02/2020 đã chấp hành án xong hình phạt tù, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án số 57/2010/HSST ngày 17/6/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “cướp tài sản” (khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi). Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2020, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Lê Anh T, sinh năm 1984.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Trương Vũ B, sinh năm 1968.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1963.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D

Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1992.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông Lê Văn Th, sinh năm 1962.

Trú tại: đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D

Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 16/9/2020 đến ngày 21/9/2020, Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu T đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản ở thành phố Đà Lạt, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2020, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở T đi chơi theo hướng từ Đà Lạt vào Lạc Dương, khi đi ngang qua nhà số 103, Phước Thành, phường 7, thành phố Đà Lạt của anh Lê Anh T thấy không có ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, H điều khiển xe mô tô vào trong sân nhà của anh

T, cả hai vào trong nhà tìm kiếm tài sản, T đi ra phía sau nhà thấy 01 xe mô tô hiệu Suzuki Viva, biển số 49V1-4990, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên đã lấy trộm chạy ra ngoài sân, H đập cửa kính vào trong nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu ASUS, sau đó cả hai đi đến tiệm điện thoại của anh Nguyễn Minh T ở số 24, Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố Đà Lạt bán chiếc máy tính được số tiền 2.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài hết. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Viva, biển số 49V1-4990 H đi chơi đến đường Nguyễn Thị Đ, phường 5, thành phố Đà Lạt thì xe hết xăng nên đã bỏ xe lại đây.

Tại kết luận định giá số 237/KL-ĐG ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định:

- 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu ASUS, GL553V màu đen đỏ, 01 cục sạc pin hiệu ASUS màu đen trị giá 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, biển số 49V1-4990, màu xanh trị giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng):

Tại kết luận định giá số 292/KL-ĐG ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: tấm kính cửa bị vỡ trị giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Lần 2: Sau khi bán tài sản trộm cắp ở nhà của anh Lê Anh T, vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 16/9/2020, H và T đi chơi tại đường A, phường 6, thành phố Đà Lạt, khi đi ngang qua nhà của ông Trương Vũ B ở số 68/2 đường A, phường B, thành phố C, H thấy trong sân nhà ông Bảo có dựng 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển số 49B1-418.81 không có người trông coi, H nói T đứng đợi còn H đi vào trong sân ngồi lên xe mô tô dùng chân đẩy xe đi ra ngoài đường rồi cùng T đẩy xe xuống hẻm 47, đường A, phường B, thành phố C cất giấu. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Công an phường đi tuần tra phát hiện đã thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá số 246/KL-ĐG ngày 03/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng xám, biển số 49B1- 418.81 trị giá 8.000.000đ (tám triệu đồng).

Lần 3: Khoảng 01 giờ ngày 21/9/2020, sau khi chơi điện tử xong, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở T đi kiếm chỗ ngủ, khi đi tới đường A, phường B, thành phố C phát hiện 01 xe ô tô hiệu Toyota màu xám, loại 7 chỗ, biển số 52T-4693 của ông Nguyễn Đức H đang đậu ở lề đường, H cùng T mở cửa sau xe ô tô rồi chui vào trong xe ngủ. Một lúc sau H tỉnh dậy lục tìm xung quanh ô tô thì thấy 01 chìa khóa, H thử mở ổ khóa xe ô tô thì thấy xe ô tô khởi động được nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe ô tô này, lúc này T nhìn thấy H nổ máy xe ô tô nên cùng H thực hiện trộm cắp chiếc xe. Sau đó, H điều khiển xe ô tô đi về hướng nghĩa trang Du Sinh để quay đầu xe, do trời tối

nên H điều khiển xe va chạm vào cổng nghĩa trang làm rách cản trước gần biển số xe, T xuống xe và hướng dẫn cho H lùi xe rồi cả hai đưa xe mô tô của H cho vào trong xe ô tô rồi H chở T đi tới đường Xô Viết Nghệ Tĩnh và Khu quy hoạch văn hóa thể thao du lịch, phường 7, thành phố Đà Lạt thì phát hiện thấy 02 chiếc xe mô tô đã cũ (không xác định được chủ sở hữu) dựng bên đường, không có người trông coi nên đã trộm cắp 02 chiếc xe này đưa lên xe ô tô. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, cả hai đem tới tiệm phế liệu của ông Lê Văn Th ở số đường A, phường B, thành phố C bán được số tiền 600.000 đồng, chia nhau tiêu xài. Sau khi bán 02 xe mô tô thì H nổ máy xe ô tô để đi nhưng do xe không nổ máy được nên H và T bỏ lại xe ô tô ở đường Triệu Việt Vương, phường 3, thành phố Đà Lạt rồi cả hai đi về chòi vườn ở phường 3 ngủ. Đến 18 giờ ngày 24/9/2020, H nhờ Lê Đình Nông H, sinh năm: 1977, qua sửa chiếc xe ô tô trên, trong lúc H và Hải đang sửa xe thì bị Công an bắt giữ cùng tang vật.

Tại kết luận định giá số 225/KL-ĐG ngày 04/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu xám trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Đối với Nguyễn Hữu T, sau khi cơ quan công an và gia đình vận động ngày 26/9/2020, Tường đã đến Công an phường 6 để đầu thú.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá là: 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án:

- 01 xe máy nhãn hiệu Suzuki Viva, biển số 49V1-4990, màu xanh;
- 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu ASUS, GL553V màu đen đỏ, 01 cục sạc pin hiệu ASUS màu đen;
- 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng xám, biển số 49B1-418.81;
- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, màu xám, không biển số;

Các vật chứng trên đã trả lại cho các bị hại.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ và chuyển sang Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 18/01/2021:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đỏ;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng, vỡ màn hình.
- 01 (một) xe mô tô đã cũ, lốc máy hiệu Fashion, không có biển số, không áo, gương.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKSĐL ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi trộm cắp 02 xe mô tô đã cũ không xác định được chủ sở hữu vào ngày 21/9/2020 của các bị cáo, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý.

Đối với hành vi Nguyễn Đức H đập phá làm hư hỏng 01 tấm kính cửa có kích thước 155 cm x 65 cm trị giá 200.000 đồng của anh Lê Anh T vào ngày 16/9/2020. Do giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Đức H.

Đối với Nguyễn Minh T, Lê Văn Th là những người đã mua lại tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, khi mua lại tài sản của các bị cáo thì Toàn, Thông không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Lê Đình Nông H, sinh năm 1977, trú tại: số 65A, Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đà Lạt là người được bị cáo Nguyễn Đức H gọi tới sửa chiếc xe ô tô H trộm cắp của ông H. Tuy nhiên, H không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức H và Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch trả cho bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng, vỏ màn hình.

Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (một) xe mô tô đã cũ, lốc máy hiệu Fashion, không có biển số, không áo, gương.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo, các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Lê Anh T 2.000.000đ (hai triệu đồng) đối với số tiền anh Lê Anh T đã bỏ ra để chuộc lại máy tính bị mất.

Tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo mức án nhẹ.

Bị hại ông Nguyễn Đức H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Bị cáo H và T là bạn bè chơi thân với nhau, hai bị cáo đều không có nghề nghiệp, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 16/9/2020 và ngày 20/9/2020 của anh Lê Anh T, Trương Vũ B và ông Nguyễn Đức H. Theo kết luận định giá tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo phạm tội “trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét thấy tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật nhưng do bản tính lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, các bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử, từng chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và hậu quả các bị cáo đã thực hiện. Trong vụ án này các bị cáo đi cùng nhau, mỗi lần thực hiện tội phạm thì tự tiếp nhận ý chí của nhau, không có sự phân công, bàn bạc nên vai trò của các bị cáo là ngang nhau nên cần áp dụng mức hình phạt bằng nhau là phù hợp.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Khi lượng hình cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại

cho người bị hại, tại phiên tòa bị hại ông Nguyễn Đức H xin xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Hữu T sau khi được vận động đã ra đầu thú nên áp dụng cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã bị kết án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ở điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Lê Anh T yêu cầu các bị cáo bồi thường 2.000.000đ (hai triệu đồng) là tiền anh T bỏ ra chuộc lại máy tính xách tay bị mất từ tiệm điện thoại của anh Nguyễn Minh T, tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Lê Anh T 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng thu giữ và cHển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 18/01/2021: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng, vỡ màn hình, là tài sản của bị cáo Nguyễn Đức H, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) xe mô tô đã cũ, lóc máy hiệu Fashion, không có biển số, không áo, gương, đây là tài sản thu giữ do hành vi trộm cắp 02 xe mô tô của các bị cáo vào ngày 21/9/2020, không xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tách hành vi này ra để tiếp tục điều tra nên tuyên giao cho Cơ quan điều tra công an thành phố Đà Lạt.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu T cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức H 03 (ba) năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2020.

Bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2020.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Trả cho bị cáo Nguyễn Đức H: 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY A10S màu đỏ và 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG DUOS màu trắng, vỡ màn hình, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo biên bản bàn giao vật chứng sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 18/01/2021).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (một) xe mô tô đã cũ, lốc máy hiệu Fashion, không có biển số, không áo, gương (theo biên bản bàn giao vật chứng sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt ngày 18/01/2021).

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu T liên đới bồi thường cho anh Lê Anh T 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Đức H, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, ông Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- THA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Văn Hồng